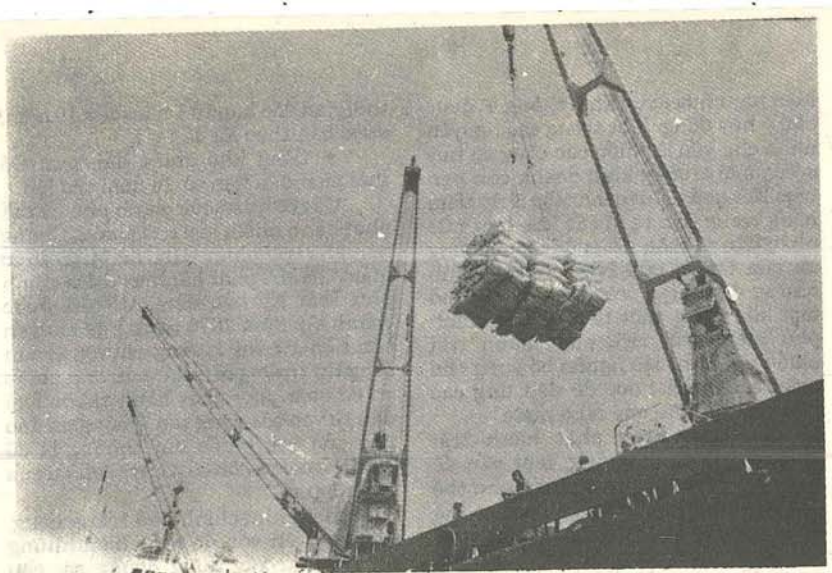


Việc nghiên cứu kinh nghiệm phát triển kinh tế-xã hội của quốc gia này hay quốc gia khác để từ đó rút ra những bài học tốt có thể ứng dụng vào nền kinh tế của nước mình là điều cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Đây là điều mà các nhà khoa học hoặc các nhà quản lý kinh tế, các nhà lãnh đạo thường hay thực hiện ngõ hầu tìm ra con đường phát triển ngắn nhất và có hiệu quả để thúc đẩy nền kinh tế quốc gia tăng trưởng. Tuy nhiên thực tế của nhiều nước đã chứng minh rằng không thể có những mô hình phát triển kinh tế mà nước này có thể sao chụp nguyên xi từ quốc gia khác. Điều này xảy ra là vì giữa các nước với nhau có những nhân tố ban



CÁC NHÂN TỐ BAN ĐẦU KHÁC BIỆT NHAU TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ QUỐC GIA

PTS. NGUYỄN VĂN TÀI
Đại học Tổng hợp TP.HCM

đầu khác biệt nhau. Chúng quy định những cơ sở quan trọng có khả năng thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia khác biệt.

Nói cách khác, để có thể nghiên cứu và ứng dụng kinh nghiệm phát triển kinh tế của một quốc gia nào đó điều cần thiết là chúng ta phải so sánh và đánh giá những nhân tố ban đầu khác nhau (differing initial factors) giữa hai quốc gia và chỉ thông qua đó chúng ta rút ra những bài học bổ ích.

Những nhân tố ban đầu khác biệt nhau có thể kể như sau đây:

1. Sự khác nhau về tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý

Hiện nay có nhiều quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, nhưng ngược lại có quốc gia có nguồn tài nguyên nghèo nàn hoặc ít có giá trị. Nhìn chung ở các quốc gia kém phát triển hiện đang lâm vào tình trạng nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt, sút giảm cả về chất lượng lẫn số lượng, bởi vì họ phải bán tài nguyên để nuôi sống nền kinh tế yếu kém. Mặt khác, để khai thác tài nguyên đất nước cần phải có vốn đầu tư lớn, mà đây lại là điều khó giải quyết.

18 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Về vị trí địa lý, mỗi quốc gia có thể mạnh riêng. Những quốc gia hải đảo hay bán đảo với bờ biển dài, nhiều vịnh vịnh là môi trường thuận lợi cho việc phát triển hệ thống cảng biển cũng như phát triển các hoạt động ngoại thương. Ngược lại, những quốc gia nằm sâu trong lục địa chắc chắn rằng không có những thuận lợi trên, và vì vậy cần phải tìm hoặc xác định thế mạnh riêng khác của mình.

2. Sự khác nhau về khí hậu

Trên quy mô toàn cầu ngày nay có sự trùng hợp phổ biến: các quốc gia có nền kinh tế phát triển (developed countries) hầu như phân bố chủ yếu ở vùng khí hậu ôn hòa (moderate zones), ngược lại hầu hết các nước đang phát triển (developing countries)

lại tập trung trong khu vực nhiệt đới nóng hay cận nhiệt đới (tropical and subtropical climatic zones). Tuy nhiên điều rõ ràng là ở vùng khí hậu nhiệt đới nóng, ẩm khiến cho đất đai bị phân hủy nhanh, gây hạn chế đối với sự tăng trưởng của các loài sinh vật, làm hư hỏng hay làm biến chất các loại nông sản phẩm... và tất nhiên là yếu tố khí hậu tác động không thuận lợi đối với sự tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động con người bị giảm thấp, hiệu quả sản xuất không cao.

3. Sự khác nhau về quy mô dân số, tăng trưởng dân số và tài nguyên nhân lực

Ở các nước có nền kinh tế phát triển cao, hoặc ở các nước NICs thường có quy mô dân số tương đối phù hợp với quy mô của nền kinh tế, và điều quan trọng là họ có khả năng điều tiết sự tăng trưởng dân số một cách hợp lý. Trái lại, ở các nước kém phát triển thường có quy mô dân số lớn lao, vượt quá quy mô kinh tế, vì vậy nó luôn tạo ra áp lực nặng nề đối với kinh tế. Mặt khác, sự tăng trưởng dân số ở các nước kém phát triển thường đạt ở tỷ lệ cao, trên 2,0% cho đến 2,5% và kéo dài trong suốt nhiều thập niên vừa qua. Những vấn đề kể trên gây những trở ngại lớn cho sự tăng trưởng kinh tế quốc gia.

Về tài nguyên nhân lực, lực lượng lao động có kỹ năng (skilled human resource) có ý nghĩa tích cực trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế, bởi vì đây là lực lượng đóng góp có hiệu quả cao trong các mặt khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, quản lý tốt nền kinh tế-xã hội đất nước. Đây chính là nhân tố khác biệt rõ rệt giữa các nước phát triển và kém phát triển trên thế giới. Do vậy, việc đầu tư và đào tạo lực lượng lao động có kỹ năng là điều không thể xem thường đối với các nước kém phát triển.

4. Sự khác nhau về GNP và mức thu nhập bình quân đầu người

Hiện nay thế giới đang được phân

chia thành 2 nhóm quốc gia: các quốc gia nghèo chiếm đến 3/4 tổng dân số toàn cầu, nhưng họ có mức thu nhập bình quân đầu người ở mức cực thấp. Ngược lại, các quốc gia giàu chiếm chỉ có 1/4 tổng dân số toàn cầu nhưng lại chiếm đến trên 70-75% tổng sản phẩm xã hội, do vậy mức thu nhập bình quân đầu người đạt con số rất lớn. Khoảng cách chênh lệch (gap) giữa 2 nhóm quốc gia kể trên rất lớn và có xu hướng ngày càng lớn hơn nữa. Điều này diễn ra là do người dân ở các quốc gia phát triển vừa có thu nhập cao vừa có khả năng tiết kiệm nhiều, tạo thành nguồn vốn có ý nghĩa lớn lao để tiếp tục thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Ở tình trạng ngược lại, các quốc gia kém phát triển trong cuộc chạy đua phát triển kinh tế, dưới theo các quốc gia phát triển sẽ có nhiều khó khăn bởi vì xuất phát điểm của họ rất nghèo nàn so với những quốc gia phát triển trên, họ đang ở mức cuối cùng của hệ thống thu nhập bình quân đầu người quốc tế.

5. Sự khác nhau về quy mô mậu dịch quốc tế

Mậu dịch quốc tế (international trade) được đánh giá như là nguồn động lực của sự tăng trưởng (engine of growth). Nó thúc đẩy nhiều quốc gia phát triển kinh tế một cách nhanh chóng và có hiệu quả trong suốt thời gian từ thế kỷ 19 cho đến nay. Thực tế của các nước có nền kinh tế phát triển cao (developed countries) cũng như các nước NICs đã chứng tỏ rằng các hoạt động mậu dịch xuất nhập khẩu đã tạo nên những đòn bẩy quan trọng thúc đẩy nền sản xuất công nghiệp trên quy mô ngày càng lớn hơn (large scale), từ đó sẽ tạo nên những kích thích dây chuyền đối với các ngành sản xuất khác nhau.

Tuy nhiên, việc mở rộng hoạt động mậu dịch quốc tế của các nước kém phát triển không phải là điều dễ dàng, thuận lợi bởi vì giá cả trao đổi sẽ không ngang bằng. Các nước kém phát triển xuất khẩu hàng hóa với giá rẻ nhưng nhập khẩu hàng hóa, máy móc, nguyên liệu, thiết bị với giá cao hơn

nhieu. Vì thế cán cân mậu dịch quốc tế thường bị thâm thủng và bất lợi. Mặt khác, xét về cấu trúc hàng hóa xuất nhập khẩu, các nước kém phát triển thường xuất khẩu các loại tài nguyên thiên nhiên, các loại nông sản phẩm, thủy hải sản dưới dạng thô hay sơ chế (primary goods), do đó giá trị hàng xuất không cao. Trái lại họ nhập khẩu các loại máy móc, nguyên liệu, thiết bị có hàm lượng kỹ thuật cao từ các quốc gia phát triển, giá hàng hóa thường rất cao. Điều đó đưa đến tình trạng thất thế trong mậu dịch quốc tế của các nước kém phát triển, trong khi các nước phát triển lại càng giàu có hơn vì họ thu được lợi nhuận ngày càng nhiều.

6. Sự khác nhau về sự ổn định chính trị, xã hội

Sự ổn định về chính trị, xã hội có ý nghĩa lớn lao trong việc thu hút những nguồn vốn đầu tư từ các quốc gia bên ngoài hoặc từ các cơ quan tiền tệ, tín dụng trên thế giới. Đây là điều mà các quốc gia đang phát triển khiếm khuyết. Lý do là phần lớn các nước kém phát triển trước đây đã từng là thuộc địa của các đế quốc phương Tây, họ chỉ mới giành độc lập trong thời gian gần đây. Ngoài ra cũng có nhiều quốc gia sau khi giành độc lập lại phải trải qua cuộc chiến tranh lâu dài, khốc liệt. Như vậy nói chung ở nhiều nước

chậm phát triển chưa xây dựng và ổn định các chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, cho nên tình bất trắc vẫn thường có thể xảy ra. Đây là điều các nhà đầu tư không mong muốn.

7. Sự khác nhau về khoa học và công nghệ

Ở các nước phát triển có lực lượng khoa học và công nghệ rất phát triển, những công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ là nhân tố rất trọng yếu thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế đất nước. Những công trình nghiên cứu và phát triển (research and develop) thường đem lại hiệu quả sản xuất cao và từ đó đưa đến sự giàu có. Và trong tình huống trái ngược, ở các nước kém phát triển lực lượng khoa học và công nghệ rất mỏng manh, yếu ớt, số tiền đầu tư cho nghiên cứu và phát triển hầu như không đáng kể. Từ đó ở các nước kém phát triển chỉ có thể sản xuất những loại hàng hóa đơn giản, vốn đầu tư ít, nghiêng về thâm dụng lao động (labor - intensive) hơn là thâm dụng vốn hay thâm dụng công nghệ (capital, technology intensive), giá trị hàng hóa thấp.

Nói tóm lại, việc nghiên cứu những nhân tố ban đầu khác biệt nhau (differing initial factors) tạo cơ sở cho



chúng ta so sánh những điểm tương đồng và dị biệt, những hoàn cảnh khác nhau giữa một quốc gia này với một quốc gia khác để từ đó thể đi đến quyết định có nên vận dụng kinh nghiệm hoặc thực tế phát triển kinh nghiệm này của nước này cho nước khác không? Mức độ áp dụng kinh nghiệm đến đâu? Những nhân tố nào có thể khắc phục hay cải tạo được?... Chỉ trên cơ sở phân tích và đánh giá những nhân tố ban đầu khác biệt nhau sẽ giúp ta tránh được tình trạng rập khuôn hay máy móc áp dụng những kinh nghiệm hoàn toàn xa lạ với hiện tình của đất nước và nhờ đó sẽ tránh được những sai lầm ♣



Ảnh: HÒA TẤN